

HIỆP ĐỊNH KHUNG ASEAN VỀ TẠO THUẬN LỢI CHO QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

LỜI NÓI ĐẦU

Các thành viên của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (sau đây gọi là "các Bên ký kết");

Mong muốn duy trì, phát triển hơn nữa và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các nước;

Nhắc lại những cam kết của mình trong việc thúc đẩy lưu thông hàng hóa trơn tru, nhanh chóng và hiệu quả giữa các bên ký kết;

Nhắc lại các quyết định của Hội nghị thượng đỉnh ASEAN không chính thức đầu tiên được tổ chức vào ngày 30 tháng 11 năm 1996 tại Jakarta và Hội nghị thượng đỉnh ASEAN không chính thức lần thứ hai tổ chức vào ngày 15 tháng 12 năm 1997 tại Kuala Lumpur về hợp tác trong lĩnh vực tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh và khẩn trương nghiên cứu các biện pháp cần thiết để tạo thuận lợi cho việc vận chuyển cả hàng hóa quá cảnh và xuyên quốc gia, bao gồm đường bộ, đường biển và đường hàng không tương ứng;

Ghi nhận điều V của Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT 1994) về "Tự do quá cảnh" và các công ước quốc tế khác có liên quan đối với hàng hóa quá cảnh;

Đồng ý rằng Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh (sau đây gọi là "Hiệp định này") đem lại những thỏa thuận hiệu quả nhất về tạo điều kiện cho giao thông và vận tải giữa các nước ASEAN;

Cam kết khuyến khích và tạo thuận lợi cho vận tải quá cảnh và vận tải xuyên quốc gia giữa các Bên ký kết;

ĐÃ THỎA THUẬN NHƯ SAU:

ĐIỀU 1

MỤC TIÊU

Các mục tiêu của Hiệp định này gồm:

- a) tạo thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa quá cảnh, hỗ trợ việc thực hiện Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN, và hội nhập các nền kinh tế của khu vực;
- b) đơn giản hóa và hài hòa hóa các phương tiện giao thông, quy định về thương mại và hải quan và các yêu cầu với mục đích tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh; và
- c) thiết lập một hệ thống vận tải quá cảnh tích hợp, hài hòa và hiệu quả trong ASEAN.

ĐIỀU 2

NGUYÊN TẮC

Các Bên ký kết có trách nhiệm thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- a) Đối xử tối huệ quốc: Các Bên ký kết sẽ áp dụng đối với vận tải quá cảnh đến hoặc từ lãnh thổ của bất kỳ Bên ký kết khác các chính sách đối xử không kém thuận lợi hơn chính sách đối với vận chuyển quá cảnh đến hoặc từ bất kỳ nước nào khác;
- b) Nguyên tắc đối xử quốc gia: Các Bên ký kết sẽ áp dụng đối với các sản phẩm đã được quá cảnh qua lãnh thổ của bất kỳ Bên ký kết nào khác chính sách đối xử không kém thuận lợi hơn chính sách dành cho các sản phẩm đó nếu được vận chuyển từ nơi xuất xứ đến nơi nhận mà không đi qua lãnh thổ của Bên ký kết khác nêu trên;
- c) Tính nhất quán: Các Bên ký kết có trách nhiệm đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật có liên quan và các quy định, thủ tục và hướng dẫn quản lý và phán quyết khác trong mỗi Bên ký kết;
- d) Tính đơn giản: Các Bên ký kết có trách nhiệm nỗ lực để đảm bảo đơn giản hóa các thủ tục vận tải quá cảnh và các yêu cầu trong ASEAN;

e) Tính minh bạch: Các Bên ký kết có trách nhiệm công bố tất cả các luật, quy định, thủ tục hành chính và các thông báo liên quan một cách nhanh chóng, minh bạch và dễ tiếp cận;

e) Hiệu quả: Các Bên ký kết phải đảm bảo việc quản lý hiệu quả vận tải quá cảnh để tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa quá cảnh;

g) Khiếu nại: Các Bên ký kết có trách nhiệm đảm bảo người dùng và các nhà cung cấp dịch vụ vận tải quá cảnh trong ASEAN có thể tiếp cận một cơ chế hiệu quả cho việc xem xét lại các quyết định của cơ quan có liên quan của các Bên ký kết; và

h) Hỗ trợ lẫn nhau: Bên ký kết có trách nhiệm nỗ lực hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan liên quan tham gia vào việc tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh trong ASEAN.

PHẦN I

QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 3

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong phạm vi Hiệp định này:

(a) "vận tải quá cảnh" là vận chuyển hàng hóa và phương tiện vận tải qua lãnh thổ của một hoặc nhiều Bên ký kết, khi các đoạn qua lãnh thổ hoặc các lãnh thổ đó, cho dù có hoặc không thông qua trung chuyển, kho bãi, chia hàng rời hoặc thay đổi phương thức vận tải, chỉ là một phần của một cuộc hành trình hoàn chỉnh bắt đầu và chấm dứt ngoài biên giới của một hoặc nhiều Bên ký kết có hàng hóa đi qua lãnh thổ của mình;

(b) "giao thông nội bộ" là việc vận chuyển hàng hóa được xếp lên phương tiện trong lãnh thổ của một Bên ký kết và dỡ xuống tại một địa điểm trong lãnh thổ của Bên ký kết đó;

(c) "Các phương tiện vận tải" là phương tiện đường bộ, đường sắt, đường biển và đường thủy nội địa và máy bay;

(d) "Hàng nguy hiểm" có nghĩa là những chất và hàng hóa có thể ảnh hưởng đến lợi ích của môi trường, sức khỏe, an toàn và an ninh quốc gia;

(E) "hàng dễ hư hỏng" là cá, động vật giáp xác, động vật thân mềm, trái cây, rau, thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, gia cầm, sữa và các sản phẩm sữa, trứng và các sản phẩm trứng, và heo và sản phẩm từ thịt heo tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh; và

(f) "Tổng thư ký" là Tổng thư ký của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

ĐIỀU 4

PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Các quy định của Hiệp định này áp dụng cho vận tải quá cảnh.

2. Giao thông liên quốc gia được thỏa thuận bởi tất cả các Bên ký kết. Với mục đích này, các Bên ký kết sẽ tiến hành đàm phán và nhanh chóng ký kết một Hiệp định khung ASEAN riêng về tạo thuận lợi vận tải liên quốc gia.

ĐIỀU 5

CẤP QUYỀN

1. Theo quy định của Hiệp định này, mỗi Bên ký kết sẽ cho các Bên ký kết khác:

a) quyền vận tải quá cảnh; và

b) quyền xếp và dỡ hàng hóa của các nước thứ ba đến hoặc đi từ các Bên ký kết.

2. Các Bên ký kết có lãnh thổ mà qua đó hàng hóa quá cảnh được vận chuyển sẽ nỗ lực để cung cấp phương tiện vận tải quá cảnh theo quy định của Hiệp định này.

3. Việc vận tải quá cảnh không phải chịu bất kỳ sự chậm trễ hoặc hạn chế không cần thiết nào và được miễn thuế quan, các loại thuế và các khoản thu khác trừ phí dịch vụ cụ thể liên quan đến việc vận tải.

4. Hàng hóa vận chuyển trong xe kín, trong nhiều xe hoặc trong container không phải chịu sự kiểm tra tại cơ quan hải quan trên đường đi. Tuy nhiên, nhằm đề phòng tình trạng lạm dụng để buôn lậu và gian lận, các cơ quan hải quan của một trong các Bên ký kết có quyền thực hiện việc kiểm tra hàng hóa tại các cơ quan hải quan hoặc khu vực khác do cơ quan hải quan quyết định trong các trường hợp đặc biệt, và đặc biệt là khi có bất thường.

PHẦN II

CHỈ ĐỊNH TUYẾN VẬN TẢI QUÁ CẢNH

ĐIỀU 6

CHỈ ĐỊNH TUYẾN VẬN TẢI QUÁ CẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI QUÁ CẢNH

1. Các Bên ký kết có trách nhiệm thông qua một danh sách các tuyến vận tải quá cảnh được chỉ định theo Nghị định thư 1 của Hiệp định này.

2. Nhằm mục đích an toàn, các Bên ký kết có trách nhiệm nỗ lực sắp xếp các khu vực nghỉ trên các tuyến quá cảnh trong những khoảng thời gian nghỉ thích hợp trong lãnh thổ của mình.

ĐIỀU 7

PHƯƠNG TIỆN TẠI BIÊN GIỚI

1. Các Bên ký kết thoả thuận chỉ định các đồn biên phòng được quy định trong Nghị định thư 2 để tạo thuận lợi cho vận tải quá cảnh.

2. Các Bên ký kết có trách nhiệm cung cấp các phương tiện đầy đủ và thiết bị có liên quan tại các đồn biên phòng trên các tuyến vận tải quá cảnh.

3. Các Bên ký kết có trách nhiệm nỗ lực:

(a) Sắp xếp các đồn biên phòng liền kề với đồn biên phòng của các Bên ký kết khác liên quan đến khu vực kiểm soát với các yêu cầu kiểm tra nhằm tạo thuận lợi cho việc thông quan và kiểm tra các phương tiện vận tải hàng hóa quá cảnh nếu có thể và trong phạm vi quyền tài phán quốc gia, nhờ vậy tránh được việc xếp dỡ hàng hóa lặp đi lặp lại. Công chức của hai hoặc nhiều Bên ký kết có quyền phối hợp kiểm tra tại cùng một vị trí;

(b) Đảm bảo đủ nguồn nhân lực cho việc hoàn thành nhanh chóng các thủ tục biên giới, chẳng hạn như kiểm soát xuất nhập cảnh, hải quan, y tế và ngoại hối;

(c) Cho phép hàng hóa quá cảnh được lưu trữ tạm thời ở những nơi đã được phê duyệt;

(d) Phối hợp về giờ làm việc của các đồn liền kề; và

(e) Sắp xếp đủ chỗ đỗ đậu cho container và xe đang chờ giải phóng hàng.

4. Các Bên ký kết đồng ý tuân thủ các quy định của Công ước quốc tế kiểm soát hàng hóa biên giới hài hòa ký kết tại Geneva ngày 21 tháng 10 năm 1982, trong nỗ lực hài hòa hóa các phương tiện biên giới đối với hàng hóa quá cảnh.

PHẦN III

ĐIỀU KIỆN CHUNG ĐỐI VỚI VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

ĐIỀU 8

QUY ĐỊNH VỀ GIAO THÔNG

Các Bên ký kết có trách nhiệm nỗ lực thực hiện những biện pháp thích hợp đảm bảo sự hài hòa của các quy định về giao thông đường bộ có hiệu lực trong lãnh thổ của mình phù hợp với Công ước về giao thông đường bộ, ký kết tại Vienna vào ngày 8 tháng 11 năm 1968, và Công ước về biển báo và tín hiệu đường bộ, ký kết tại Vienna vào ngày 8 tháng 11 năm 1968.

ĐIỀU 9

DỊCH VỤ VẬN TẢI QUÁ CẢNH

1. Mỗi Bên ký kết phải cho phép việc sử dụng các phương tiện vận tải đã đăng ký trong các Bên ký kết khác để cung cấp dịch vụ vận tải quá cảnh trong lãnh thổ của mình theo quy định tại Điều 5 của Hiệp định này.
2. Loại và số lượng phương tiện đường bộ được sử dụng cho vận tải quá cảnh được thoả thuận giữa các Bên ký kết theo Nghị định thư 3, trước khi bắt đầu cung cấp các dịch vụ vận tải. Sau đó, các loại và số lượng phương tiện đường bộ được các Bên ký kết thảo luận theo thời gian.

ĐIỀU 10

GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

Các Bên ký kết cam kết hài hòa hóa các yêu cầu về cấp giấy phép vận tải đường bộ nhằm tạo thuận lợi cho vận tải quá cảnh.

ĐIỀU 11

YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA PHƯƠNG TIỆN

Các loại phương tiện vận tải dùng cho vận tải quá cảnh đường bộ phải phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật về kích thước xe, trọng lượng tối đa và tải trọng, tiêu chuẩn khí thải và các vấn đề liên quan được quy định trong Nghị định thư 4.

ĐIỀU 12

CÔNG NHẬN LÃN NHAU VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA

1. Các Bên ký kết cam kết tiến hành kiểm tra định kỳ các phương tiện đường bộ được đăng ký trong mỗi lãnh thổ tương ứng và được sử dụng cho hoạt động vận tải quá cảnh.
2. Các Bên ký kết có trách nhiệm công nhận giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ các phương tiện đường bộ được sử dụng cho vận tải quá cảnh của các Bên ký kết khác theo Hiệp định về việc công nhận giấy chứng nhận kiểm tra xe thương mại đối với xe chở hàng hóa và xe công cộng do các nước thành viên ASEAN ban hành và ký tại Singapore vào ngày 10 tháng 9 năm 1998.

ĐIỀU 13

CÔNG NHẬN LÃN NHAU VỀ GIẤY PHÉP LÁI XE

Các Bên ký kết có trách nhiệm công nhận giấy phép lái xe nội địa do các Bên ký kết khác cấp theo Hiệp định về việc công nhận giấy phép lái xe nội địa do các nước thành viên ASEAN ban hành và ký tại Kuala Lumpur vào ngày 9 tháng 7 năm 1985.

ĐIỀU 14

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM CỦA BÊN THỨ BA ĐỐI VỚI XE CƠ GIỚI

1. Phương tiện đường bộ đi vào lãnh thổ của một Bên ký kết khác phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến phạm vi bảo hiểm của bên thứ ba đối phương tiện để xác định trách nhiệm của bên thứ ba phát sinh trong quá trình vận chuyển.
2. Các Bên ký kết cam kết hài hòa hóa hoặc thiết lập một chương trình chung ASEAN về bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc bên thứ ba đối với xe cơ giới trong Nghị định thư 5.
3. Chương trình chung ASEAN về bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc bên thứ ba đối với xe cơ giới ít nhất phải bao gồm các đảm bảo theo quy định pháp luật về bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc bên thứ ba đối với xe cơ giới trong các Bên ký kết.

ĐIỀU 15

PHÍ VÀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH KHÁC

Các Bên ký kết nỗ lực để đơn giản hóa, củng cố và hài hòa hóa các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác được áp dụng đối với các phương tiện vận tải.

PHẦN IV

ĐIỀU KIỆN CHUNG ĐỐI VỚI VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

ĐIỀU 16

DỊCH VỤ QUÁ CẢNH VÀ KẾT NỐI

1. Dịch vụ quá cảnh và kết nối trên đường sắt đến lãnh thổ của các Bên ký kết được thực hiện tại các trạm trao đổi được chỉ định.
2. Trạm biên phòng, trạm trao đổi, và loại và số lượng phương tiện đường sắt sẽ được chỉ định trong Nghị định thư 6. Nghị định thư cũng quy định cụ thể các thỏa thuận hoạt động cơ bản liên quan đến các vấn đề như kiểm tra kỹ thuật phương tiện đường sắt.
3. Các Bên ký kết có trách nhiệm khuyến khích việc ký kết các thỏa thuận liên đường sắt, bao gồm thỏa thuận cho việc chấp nhận kiểm tra kỹ thuật phương tiện đường sắt, phù hợp với các quy định của Hiệp định này và các Nghị định thư của Hiệp định.

PHẦN V

KIỂM SOÁT HẢI QUAN, BIỆN PHÁP VỆ SINH VÀ KIỂM DỊCH

ĐIỀU 17

HÀI HÒA HÓA VÀ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HẢI QUAN

1. Các Bên ký kết có trách nhiệm đơn giản hóa, và nếu có thể, hài hòa hóa các thủ tục kiểm soát hải quan đối với vận tải quá cảnh để đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định do hải quan chịu trách nhiệm thi hành.
2. Các Bên ký kết có trách nhiệm tạo điều kiện kiểm tra hải quan chung đối với vận tải quá cảnh tại các địa điểm biên giới được chỉ định của mình nếu có thể.
3. Các Bên ký kết thỏa thuận tuân thủ các tiêu chuẩn và thông lệ của Phụ lục E1 về Quá cảnh hải quan của Công ước Quốc tế về Đơn giản hóa và hài hòa hóa thủ tục hải quan, ký kết tại Kyoto vào ngày 18 tháng 5 năm 1973, được sửa đổi dưới sự bảo trợ của Tổ chức Hải quan thế giới.

ĐIỀU 18

THÀNH LẬP HỆ THỐNG QUÁ CẢNH HẢI QUAN

1. Các Bên ký kết có trách nhiệm thiết lập một hệ thống quá cảnh hải quan nhằm mục đích tạo thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa trong lãnh thổ của mình.
2. Các Bên ký kết thỏa thuận áp dụng các hệ thống quá cảnh hải quan phải quy định trong Nghị định thư 7.

ĐIỀU 19

BIỆN PHÁP VỆ SINH VÀ KIỂM DỊCH

Các Bên ký kết có trách nhiệm thiết lập các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch được quy định trong Nghị định thư 8 nhằm tạo thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa trong lãnh thổ của mình và đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định mà các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

PHẦN VI

QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 20

CÁC QUY ĐỊNH ĐẶC BIỆT VỀ VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM

Hiệp định này không cho phép vận chuyển quá cảnh hàng hóa nguy hiểm được quy định trong Nghị định thư 9, trừ trường hợp có giấy phép đặc biệt của Bên ký kết có lãnh thổ mà hàng hóa được vận chuyển qua.

ĐIỀU 21

CÁC QUY ĐỊNH ĐẶC BIỆT VỀ VẬN CHUYỂN HÀNG CẤM VÀ/HOẶC HÀNG BỊ HẠN CHẾ

Hiệp định này không cho phép vận chuyển quá cảnh hàng cấm và/hoặc hàng bị hạn chế được quy định trong Nghị định thư 7 trong lãnh thổ của một Bên ký kết.

ĐIỀU 22

CÁC QUY ĐỊNH ĐẶC BIỆT VỀ VẬN CHUYỂN HÀNG DỄ HƯ HỎNG

Theo quy định của Hiệp định này, các Bên ký kết có trách nhiệm nỗ lực tạo điều kiện cho việc vận chuyển hàng dễ hư hỏng.

ĐIỀU 23

QUY ĐỊNH THUẬN LỢI HƠN

Hiệp định này không dẫn đến việc hủy bỏ các quy định về vận tải thuận lợi hơn các quy định trong Hiệp định này nếu các điều khoản phù hợp với các nguyên tắc của Hiệp định này. Hiệp định này không ngăn cản việc ban hành các quy định thuận lợi hơn trong tương lai theo thỏa thuận của các Bên ký kết.

ĐIỀU 24

PHÁP LUẬT TRONG NƯỚC

1. Pháp luật trong nước và các quy định liên quan đến vận tải hàng hóa, trong chừng mực mà Hiệp định này và Nghị định thư của Hiệp định không điều chỉnh, được áp dụng một cách bình đẳng và không phân biệt đối xử cho vận tải quá cảnh.
2. Các Bên ký kết nỗ lực để hài hòa hóa và đơn giản hóa các quy tắc, quy định và thủ tục hành chính của mình liên quan đến vận tải quá cảnh theo quy định của Hiệp định này.

ĐIỀU 25

NHÓM CÔNG TÁC

Sau khi ký kết Hiệp định này, các nhóm công tác liên quan sẽ được thành lập hoặc chỉ định, để ký kết các Nghị định thư, là một phần không tách rời của Hiệp định này, bao gồm: Nghị định thư 1: Chỉ định tuyến và phương tiện vận tải quá cảnh

Nghị định thư 2: Chỉ định đồn biên phòng

Nghị định thư 3: Loại và số lượng phương tiện đường bộ

Nghị định thư 4: Yêu cầu kỹ thuật của phương tiện

Nghị định thư 5: Chương trình ASEAN về bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc bên thứ ba đối với xe cơ giới

Nghị định thư 6: Đường sắt biên giới và các trạm trao đổi

Nghị định thư 7: Hệ thống quá cảnh hải quan

Nghị định thư 8: Biện pháp vệ sinh và kiểm dịch

Nghị định thư 9: Hàng hóa nguy hiểm

ĐIỀU 26

TUÂN THỦ LUẬT PHÁP TRONG NƯỚC

Trừ trường hợp có quy định khác trong các Hiệp định giữa các Bên ký kết, bao gồm Hiệp định này:

(a) Phương tiện vận tải của một Bên ký kết bao gồm cả người và hàng hóa, khi ở trong lãnh thổ của Bên ký kết kia, phải tuân thủ pháp luật và quy định trong nước có hiệu lực trong lãnh thổ đó; và

(b) không Bên nào được áp đặt đối với người hoặc hàng hóa của Bên ký kết kia các yêu cầu có nhiều hạn chế hơn so với những yêu cầu của pháp luật và các quy định trong nước áp dụng đối với phương tiện giao thông của mình.

ĐIỀU 27

TÍNH MINH BẠCH

1. Các Bên ký kết phải đảm bảo tính minh bạch của luật pháp, quy định và thủ tục hành chính tương ứng có ảnh hưởng đến tạo việc thuận lợi cho vận tải quá cảnh hàng hóa thuộc Hiệp định này và các Nghị định thư của Hiệp định.
2. Với mục đích này, tất cả các Bên ký kết có trách nhiệm gửi cho Ban Thư ký ASEAN trong vòng sáu tháng sau khi Hiệp định này có hiệu lực các văn bản pháp luật, quy định và thủ tục hành chính nói trên.
3. Nếu các tài liệu nói trên là không phải bằng tiếng Anh thì phải gửi kèm bản dịch tiếng Anh trong vòng một năm sau khi Hiệp định này có hiệu lực.

ĐIỀU 28

HỖ TRỢ TRONG TRƯỜNG HỢP TAI NẠN GIAO THÔNG

Trường hợp có phương tiện vận tải của một Bên ký kết, bao gồm cả người và hàng hóa, liên quan đến tai nạn giao thông trong lãnh thổ của một Bên ký kết khác, Bên ký kết khác đó có trách nhiệm hỗ trợ hết khả năng cho phương tiện vận tải đó, bao gồm cả người và hàng hóa, và thông báo cho cơ quan chức năng của Bên ký kết liên quan càng sớm càng tốt.

PHẦN VII

CƠ CẤU TỔ CHỨC

ĐIỀU 29

CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Ủy Ban Quốc Gia Điều Phối Vận Tải Quá Cảnh sẽ được thành lập trong mỗi Bên ký kết để phối hợp có hiệu quả trong việc thực hiện Hiệp định này.
2. Ban Điều Phối Vận Tải Quá Cảnh sẽ được thành lập và bao gồm các cán bộ cấp cao do mỗi Bên ký kết đề cử và một đại diện của Ban Thư ký ASEAN để giám sát việc điều phối chung và việc thực hiện Hiệp định này. Ban Điều Phối cũng được phép yêu cầu hỗ trợ từ các cơ quan điều phối ASEAN khác có liên quan đối với tất cả các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Hiệp định này.
3. Ban Điều Phối Vận Tải Quá Cảnh có trách nhiệm báo cáo định kỳ về việc thực hiện Hiệp định này, và yêu cầu hướng dẫn về các vấn đề quan trọng khi cần thiết từ các cơ quan cấp Bộ trưởng ASEAN có liên quan.
4. Ban Thư ký ASEAN có trách nhiệm hỗ trợ Ban Điều Phối Vận Tải Quá Cảnh trong việc thực hiện các chức năng và trách nhiệm của Ban theo Hiệp định này, và đặc biệt, trong việc theo dõi và báo cáo về tiến độ thực hiện của Hiệp định này. Ban Thư ký ASEAN trình báo cáo thẩm định cho Ban Điều Phối Vận Tải Quá Cảnh.

PHẦN VIII

ĐIỀU KHOẢN CUỐI

ĐIỀU 30

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Các quy định của Nghị định thư ASEAN về Cơ chế giải quyết tranh chấp, thực hiện tại Manila vào ngày 20 tháng 11 năm 1996 được áp dụng để tham vấn và giải quyết tranh chấp theo Hiệp định này.

ĐIỀU 31

KẾT NẠP THÀNH VIÊN MỚI

Thành viên mới của ASEAN có trách nhiệm gia nhập Hiệp định này với các điều khoản và điều kiện đã được thống nhất giữa các thành viên mới và các thành viên hiện có của ASEAN. Việc gia nhập sẽ được thực hiện thông qua ký kết và gửi lưu trữ Văn kiện gia nhập Hiệp định này cho Tổng Thư Ký ASEAN; Tổng thư ký ASEAN sẽ gửi ngay đến mỗi Bên ký kết một bản sao có chứng thực.

ĐIỀU 32

CÁC HIỆP ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC KHÁC

Hiệp định này hoặc các hoạt động theo Hiệp định sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên ký kết trong các hiệp định hoặc Điều ước quốc tế hiện có mà họ là thành viên.

ĐIỀU 33

ĐIỀU KHOẢN CUỐI

1. Hiệp định này phải được các Bên ký kết phê chuẩn hoặc chấp thuận.
2. Văn kiện phê chuẩn hoặc chấp thuận phải được nộp cho Tổng thư ký ASEAN để lưu trữ; Tổng thư ký ASEAN có trách nhiệm thông báo cho mỗi Bên ký kết về việc nộp lưu trữ.
3. Hiệp định này có hiệu lực khi các Văn kiện phê chuẩn hoặc chấp nhận của tất cả các Bên ký kết được nộp cho Tổng thư ký ASEAN để lưu trữ.
4. Không được đưa ra quy định riêng đối với Hiệp định này khi ký kết hoặc phê chuẩn.
5. Mọi sửa đổi đối với các quy định của Hiệp định này được thực hiện theo thoả thuận của tất cả các Bên ký kết.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người có tên dưới đây, được ủy quyền của Chính phủ nước mình, đã ký vào Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho quá cảnh hàng hóa.

Thực hiện tại Hà Nội, Việt Nam ngày 16 tháng 12 năm 1998 với một bản duy nhất bằng tiếng Anh.

Thay mặt Chính phủ Brunei Darussalam

ABDUL RAHMAN TAIB

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Tài nguyên chủ yếu

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa Indonesia

GINANDJAR KARTASASMITA

Bộ trưởng Điều phối Kinh tế, Tài chính và Công nghiệp

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào:

SOULIVONG DARAVONG

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Thủ công nghiệp

Thay mặt Chính phủ Malaysia

DATO' SERI RAFIDAH AZIZ

Bộ trưởng Thương mại Quốc tế và Công nghiệp

Thay mặt Chính phủ Liên bang Myanmar

DAVID O. ABEL

Bộ trưởng Chủ nhiệm văn phòng Hội đồng hòa bình và phát triển quốc gia

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa Philippines

JOSE TRINIDAD PARDO

Bộ trưởng Bộ Công Thương

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa Singapore

LEE YOCK SUAN

Bộ trưởng Bộ Công Thương

Thay mặt Chính phủ Vương quốc Thái Lan

SURIN PITSUWAN

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

TRUONG DINH TUYEN

Bộ trưởng Bộ Thương mại